

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-PT
Ngày 16/01/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Bảo Vĩnh;
Ông Nguyễn Xuân Phách.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 728/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người” và “Chống người thi hành công vụ” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

*** Bị cáo kháng cáo: Trần Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986 tại xã M, huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản S, xã , huyện P, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Trần Văn Đ và bà Hoàng Thị TA ; bị cáo chưa có vợ , con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Bá Linh - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 16/12/2018, sau khi ăn cưới, Trần Văn T cùng anh Nguyễn Văn B (trú tại tỉnh Hưng Yên) và các anh Đinh Văn Ph, Hoàng Văn H, Hà Văn V, Hoàng Văn T (cùng trú tại: Bản V, xã M) đến quán nước của chị Trịnh Thị Hoài tại bản V, xã M, huyện P để uống bia và tiễn anh B chờ xe ô tô về Hưng Yên.

Khi nhóm của T đến quán được khoảng 02 đến 03 phút thì các anh Hà Văn H, Hà Ngọc T, Hà Đức T, Hà Văn D, Sa Văn Th cũng đến quán. Do có mâu thuẫn từ trước nên anh **H** lao vào dùng tay nắm vào đầu anh **B**, thấy vậy mọi người vào can ngăn, T cũng vào can ngăn và dùng tay đẩy, kéo anh **H** ra. Trong lúc xô đẩy, **H** dùng tay đánh trúng mặt T, T tức giận cũng dùng tay phải nắm 01 phát vào vùng mặt anh **H**, anh **H** tiếp tục dùng tay nắm 01 phát vào vùng mặt của T làm T bị ngã ngửa, phần đầu va chạm vào xe máy dựng ở sân. Anh **H** và Du tiếp tục lao vào dùng chân đá vào người của T. Lúc này có một số người vào can ngăn nên T vùng dậy bỏ chạy ra ngoài đường. Anh **H**, Du và Tím đuổi theo sau. Khi đến gần nhà bà Vũ Thị Liêm, T chạy vào trong bếp lấy 01 con dao, loại dao có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, đầu dao bằng quay ra ngoài thì thấy anh **H** đang đuổi đến gần, T chém dao về phía anh **H** nhưng anh **H** tránh được nên không trúng. Thấy T có dao nên anh **H** bỏ chạy, T cầm dao bằng tay phải vừa đuổi vừa chém về phía sau anh **H**, khi đến gần T sử dụng sống dao chém 01 phát trúng đùi trái anh **H**. Anh **H** tiếp tục bỏ chạy, vừa chạy vừa cúi người quay lại, T đuổi đến gần dùng dao chém 01 phát trúng vào đầu bên phải anh **H**. Anh **H** tiếp tục ôm đầu bỏ chạy đến cổng nhà ông Nguyễn Văn Toàn thì T đuổi kịp dùng dao chém trúng bắp tay trái anh **H**. Anh **H** chạy vào trong sân, T đuổi theo sau, lúc này ông Nguyễn Văn Toàn - Công an viên bản Văn Cơi, xã Mường Cơi mặc trang phục Công an viên ra yêu cầu T dừng lại để giải quyết nhưng do đang tức giận nên T không nghe mà tiếp tục lao về phía **H**. Ông Toàn lao đến ôm T từ phía sau (02 tay T bị ép vào thân người), T dùng 02 tay gạt ra rồi quay lại dùng dao chém 01 phát trúng vào ngực phải ông Toàn. Khi đó ông Toàn lùi lại lấy 01 chiếc thùng phuy sắt đã bị cắt để chống đỡ nên T không tấn công ông Toàn nữa. Thấy anh **H** đang ở trong sân nên T tiếp tục cầm dao lao đến đối mặt với anh **H** dơ dao qua đầu chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng phần đầu bên trái anh **H** làm anh **H** gục ngã ở sân. Lúc này anh Du lao vào ôm T từ phía sau (chỉ ôm thân người không ôm tay), T vòng tay ra phía sau lưng anh Du để chuyển dao từ tay phải sang tay trái rồi dùng tay phải gạt anh Du ra, tay trái cầm dao chém ngang 01 phát trúng vào phần dưới nách trái anh Du. T tiếp tục cầm dao chạy đến gần xe mô tô của anh Du dùng dao chém gãy gương chiếu hậu của xe rồi vứt dao ở bãi đất gần đường và bỏ đi. Các anh **H**, Toàn, Du được các anh Tím, Tâm, Phấn và một số người khác đưa đi cấp cứu. Sau đó T bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; thực nghiệm điều tra; xem xét dấu vết thân thể bị hại Hà Văn **H**; trưng cầu giám định thương tích đối với anh Hà Văn **H** và ông Nguyễn Văn Toàn; trưng cầu giám định đối với các mẫu giám định, vật chứng thu giữ của vụ án.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể bị hại Hà Văn **H**: Tại vùng trán trái có vết thương dài 06cm, sâu 01cm; trán phải có 01 vết thương dài 05cm, sâu 01cm (lộ xương), 1/3 trên mặt ngoài tay trái có vết thương 04cm x 01cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/TgT ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hà Văn H như sau: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, mặt, tay (xếp: 03%); Mề bả ngoài xương sọ (xếp: 06%). 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 09%”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 12/TgT ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận đối với ông Nguyễn Văn Toàn như sau: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 01%”.

Tại bản kết luận giám định số 338/C09(TT3) ngày 28/02/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Trên chiếc khăn (ký hiệu K 1) và trên con dao (ký hiệu D) có dính máu người và đều là máu của Hà Văn H”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HSST ngày 12/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người” và tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 330; các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”; 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội mà bị cáo Trần Văn T phải chấp hành là 08 năm 09 tháng (tám năm chín tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2019, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Trần Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” và “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt, bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp

nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo T, xử bị cáo 07 năm tù về tội “Giết người” và 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Luật sư Nguyễn Bá Linh trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo T: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo với các lý do về mặt ý thức chủ quan, bị cáo phạm tội trong tình trạng không làm chủ được bản thân, bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục toàn bộ thiệt hại nên bị hại có đơn xin giảm án cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn và có biểu hiện bị bệnh tâm thần; gia đình bị cáo thuộc diện có công với cách mạng...Ngoài ra, đề nghị xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã đầu thú sau khi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Trần Văn T trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm mô tả. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Ngày 16/12/2018, trong khi can ngăn Hà Văn Hợi đánh anh Nguyễn Văn Bình , Trần Văn T bị Hà Văn H vung tay đánh trúng vào mặt và T đánh lại thì bị nhóm của Hà Văn H đuổi đánh. T bỏ chạy đến nhà bà Vũ Thị Liên, lấy một con dao bằng kim loại quay lại đuổi, chém trúng đùi trái, phần thái dương bên phải và bắp tay bên trái của anh Hà Văn H. Khi anh H chạy vào trong sân nhà ông Nguyễn Văn Toàn - Công an viên bản Văn Còi, xã Mường Còi đang làm nhiệm vụ yêu cầu T dừng lại để giải quyết, thấy T không dừng lại , ông Toàn lao vào ôm , không chế nhưng bị T chống cự, gạt ra, đồng thời T dùng dao chém vào vùng ngực gây thương tích cho ông Toàn. Sau đó T tiếp tục dùng dao chém vào phần đầu bên trái anh H làm anh H gục ngã và được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/TgT ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Hà Văn H tại thời điểm giám định là 09%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 12/TgT ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể

do thương tích gây nên đối với ông Nguyễn Văn Toàn tại thời điểm giám định là 01%.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Giết người” và tội “Chông người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác; xâm phạm đến hoạt động **B** thường, đúng đắn của người thực thi công vụ làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương nên đòi hỏi phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng, chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo Trần Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và thực tế thương tích mà bị cáo gây ra đối với bị hại là không lớn. Mặt khác, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và việc bị cáo phạm tội xuất phát từ nguyên nhân bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đồng thời đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến ; bị hại và người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đánh giá toàn diện các yếu tố trên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 08 năm tù về tội “Giết người” và 09 tháng tù về tội “Chông người thi hành công vụ” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện Công an, các đoàn thể và nhiều người dân nơi bị cáo cư trú (xã Mường Cờ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La) có đơn xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Hoàng Thị Tắc là mẹ đẻ bị cáo cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho con trai với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo có tiền sử sức khỏe tâm thần không ổn định.

Vì vậy, với nguyên tắc xử lý khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội, đồng thời nhằm tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, đề nghị của Luật sư và của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa về việc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với cả hai tội danh.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HSST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La như sau:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người” và tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 330; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) tù về tội “Giết người” (chưa đạt); 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội mà bị cáo Trần Văn T phải chấp hành là 07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Hải Hiệp

[2] Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn, xích mích nhỏ nhất trong cuộc sống, bị cáo đã dùng dao kim loại chém vào đùi trái, phần thái dương, bắp tay của anh Hà Văn **H** và chém vào vùng ngực của ông Nguyễn Văn Toàn. Đây đều là những bộ phận trọng yếu trên cơ thể. Tuy nhiên hậu quả chết người chưa xảy ra, anh **H** bị thương 09% và ông Toàn chỉ bị thương 01%, có nghĩa bị cáo Trần Văn T phạm tội Giết người (chưa đạt). Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc dùng dao chém vào những bộ phận trọng yếu trên cơ thể sẽ có khả năng làm cho nạn nhân bị chết, nhưng bị cáo vẫn thực hiện trong trạng thái bức tức, bị dồn ép. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo cũng xuất phát từ những hành động trái pháp luật của người bị hại là anh **H**. Anh **H** là người đánh bị cáo và bạn của bị cáo trước. Khi bị đánh và bị gục ngã, bị cáo đã cố đứng dậy bỏ chạy nhưng anh **H**, Du và Tím đuổi theo sau với mục đích tiếp tục đánh bị cáo. Vì bị đuổi nên bị cáo đã tìm dao để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính côn đồ, ngang ngược, coi thường tính mạng của người khác nhưng cũng do bị cáo bị dồn ép, truy đuổi, tinh thần bị dồn ép, kích động, căng thẳng, không thể kiềm chế được. Mặc dù bị cáo được sự can ngăn của ông Toàn – là cán bộ công an, nhưng bị cáo vẫn phản kháng lại sự can ngăn của ông Toàn, và có hành vi phạm tội cố ý gây thương tích với ông Toàn